



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HẢI QUANG
Số: /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hai Quang, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HẢI QUANG NĂM 2026

PHẦN THỨ NHẤT

CĂN CỨ PHÁP LÝ & SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM)

I. Căn cứ pháp lý

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
4. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
5. Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 23/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
6. Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 04/6/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
7. Hướng dẫn số 4-HD/BTCTU ngày 10/6/2026 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Ninh Bình về việc sắp xếp, kiện toàn chi bộ ở các thôn, tổ dân phố;
8. Phương án số 06/PATT-UBND ngày 10/6//2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

II. Sự cần thiết

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, bảo đảm sử dụng hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Qua rà soát cho thấy, quy mô một số thôn trên địa bàn xã Hải Quang chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; một số địa bàn có quy mô số hộ gia đình nhỏ; một số nơi có sự thay đổi về phân bố dân cư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng và yêu cầu quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Trên cơ sở Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt, việc xây dựng Đề án sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Hải Quang là rất cần thiết; làm cơ sở để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua theo quy định.

PHẦN THỨ HAI HIỆN TRẠNG CÁC THÔN (XÓM)

Đặc điểm tình hình của xã Hải Quang hiện nay

Xã Hải Quang được thành lập theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Hải Quang, Hải Đông và Hải Tây.

Sau khi thành lập, xã Hải Quang có diện tích tự nhiên 24,68 km²; dân số 25.558 người với 7.672 hộ gia đình; gồm 28 xóm.

Là xã ven biển của tỉnh Ninh Bình, Hải Quang có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế biển, nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản và sản xuất nông nghiệp; đồng thời là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh khu vực ven biển.

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên cùng với sự đồng thuận của Nhân dân, kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định; kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ổn định, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

II. Hiện trạng thôn (xóm) trên địa bàn

1. Tổng số thôn (xóm) 28 xóm; tổng số hộ gia đình 7.672 hộ, tổng số nhân khẩu trên địa bàn 25.558 người (số liệu do cơ quan Công an cấp xã cung cấp, cập nhật tính đến ngày 20/5/2026), trong đó:

- Số thôn (xóm) có dưới 400 hộ gia đình: 26 xóm.

- Số thôn (xóm) có từ 400 đến dưới 700 hộ gia đình: 2 xóm.
- Số thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên: 0 xóm.

2. Số thôn (xóm) có yếu tố đặc thù theo quy định: không có.

3. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

- 28 Chi bộ cơ sở xóm;
- 28 Ban công tác mặt trận xóm;
- 28 Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xóm;
- 28 Chi hội LHPN xóm;
- 28 Chi hội Nông dân xóm;
- 28 Chi hội Cựu chiến binh xóm.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, tổ dân phố

- 28 đồng chí Bí thư Chi bộ;
- 28 đồng chí Trưởng xóm;
- 10 đồng chí Trưởng ban công tác mặt trận xóm;
- 28 đồng chí Phó Bí thư chi bộ;
- 28 đồng chí Phó Trưởng xóm;
- 28 đồng chí Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xóm;
- 28 đồng chí Chi hội trưởng Chi hội LHPN xóm;
- 28 đồng chí Chi hội trưởng Chi hội Nông dân xóm;
- 28 đồng chí Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh xóm;
- 28 đồng chí Công tác viên dân số xóm;
- 28 đồng chí Y tế thôn;
- 84 đồng chí an ninh trật tự cơ sở (3 đc/ 1 tổ; 28 tổ tương ứng 28 xóm).

4. Tổng số nhà văn hoá và các thiết chế văn hoá của thôn

Toàn xã hiện có 40 nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Trong đó có 28 nhà văn hóa xóm đang được sử dụng làm địa điểm sinh hoạt chính của các khu dân cư; 12 nhà văn hóa còn lại chủ yếu phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Hệ thống nhà văn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hội

họp, tuyên truyền, triển khai nhiệm vụ chính trị và các hoạt động văn hóa, xã hội ở cơ sở.

5. Đánh giá chung về hiện trạng tổ chức, hoạt động của thôn (xóm) trên địa bàn

Hệ thống tổ chức ở các thôn (xóm) trên địa bàn xã cơ bản được kiện toàn, hoạt động ổn định; các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các Chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Tuy nhiên, phần lớn các xóm có quy mô hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, số lượng đầu mối nhiều, dẫn đến phân tán nguồn lực, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi ngân sách cho hoạt động ở cơ sở. Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) là cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ Nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM) NĂM 2026

I. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể:

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải bảo đảm quy mô từ 400 hộ gia đình trở lên theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.2. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tính liên kết về địa giới, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư, phong tục, tập quán, truyền thống lịch sử, văn hóa và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

2.3. Việc sắp xếp thôn phải gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa hiện có, bảo đảm hoạt động ổn định sau sắp xếp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

(1). Sắp xếp toàn bộ xóm Quang Bắc với xóm Quang Trung và xóm Quang Nam thành thôn Trùng Quang, với tổng số hộ gia đình là 751 hộ;

(2). Sắp xếp toàn bộ xóm Quang Tiến với xóm Quang Đông, xóm Quang Thanh, xóm Quang Khải và xóm Quang Tây thành thôn Thanh Trà, với tổng số hộ gia đình là 926 hộ;

(3). Sắp xếp toàn bộ xóm Quang Sơn với xóm Quang Hải, xóm Quang Phương và xóm Quang Hà thành thôn Trung Phương, với tổng số hộ gia đình là 868 hộ;

(4). Sắp xếp toàn bộ xóm 3 với xóm 4 và xóm 6 thành thôn Quế Hải, với tổng số hộ gia đình là 833 hộ;

(5). Sắp xếp toàn bộ xóm 1 và xóm 2 thành thôn Quế Phương, với tổng số hộ gia đình là 825 hộ;

(6). Sắp xếp toàn bộ xóm 5 và xóm 7 thành thôn Liên Phú, với tổng số hộ gia đình là 689 hộ;

(7). Sắp xếp toàn bộ xóm Hải Điền và xóm Tây Cát thành thôn Hải Cát, với tổng số hộ gia đình là 789 hộ;

(8). Sắp xếp toàn bộ xóm Nam Châu và xóm Trung Đồng thành thôn Doanh Châu, với tổng số hộ gia đình là 655 hộ;

(9). Sắp xếp toàn bộ xóm Trần Phú và xóm Đông Châu thành thôn Trần Phú, với tổng số hộ gia đình là 474 hộ;

(10). Sắp xếp toàn bộ xóm Hợp Thành với xóm Nam Giang và xóm Xuân Hà thành thôn Xuân Hà, với tổng số hộ gia đình là 862 hộ.

2. Kết quả sau khi sắp xếp

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại xã Hải Quang có 10 thôn;

- Có 10 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định, trong đó: Số thôn mới đạt tiêu chuẩn là 10 thôn.

- Về tên gọi: 03 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp và có gắn với tên gọi truyền thống trước đây; 07 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây (có các phụ lục gửi kèm theo).

3. Giải trình đối với các thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ gia đình trên 700 hộ, tổ dân phố có quy mô số hộ trên 1.000 hộ

- Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Trên địa bàn xã Hải Quang không có thôn chưa đạt tiêu chuẩn mà không thực hiện sắp xếp. Các thôn có quy mô hộ gia đình dưới tiêu chuẩn theo quy định đều được đưa vào phương án sắp xếp, tổ chức lại.

- Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không có. Sau khi thực hiện sắp xếp, 10/10 thôn mới đều bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

- Các thôn có quy mô số hộ lớn trên 700 hộ: Sau sắp xếp có 07 thôn có quy mô trên 700 hộ gia đình. Quy mô hộ gia đình của các thôn mới phù hợp với điều kiện quản lý, địa bàn cư trú liền kề, có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư; hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của thôn. Việc thành lập các thôn có quy mô số hộ lớn bảo đảm mục tiêu tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư. 03 thôn còn lại đều có quy mô số hộ bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, thôn có số hộ gia đình thấp nhất với 474 hộ.

4. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp thôn xóm góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại cộng đồng dân cư. Sau sắp xếp, quy mô thôn cơ bản phù hợp hơn với yêu cầu quản lý, thuận lợi cho việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện các phong trào thi đua ở cơ sở.

Việc sắp xếp cũng tạo điều kiện để bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hợp lý hơn, lựa chọn những người có năng lực, uy tín, trách nhiệm tham gia công tác tại thôn.

4.2. Khó khăn, vướng mắc

Quá trình sắp xếp có thể phát sinh tâm tư trong một bộ phận Nhân dân do thay đổi tên gọi thôn xóm, thay đổi địa điểm sinh hoạt ở cộng đồng hoặc ảnh hưởng đến yếu tố truyền thống, lịch sử của cộng đồng dân cư.

Một số người hoạt động không chuyên trách dôi dư cần được giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

4.3. Giải pháp khắc phục

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động, giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp; phát huy vai trò của cấp ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện việc công khai phương án sắp xếp, kết quả lấy ý kiến Nhân dân, phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và các chế độ, chính sách có liên quan để tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai.

Chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công sau sắp xếp.

III. KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

1. Kiện toàn tổ chức Đảng, đoàn thể, chính trị xã hội và tổ chức khác ở thôn (xóm)

a) Tổ chức Đảng

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các chi bộ thôn phù hợp với đơn vị thôn mới sau sắp xếp; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở, duy trì ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ.

b) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Kiến toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở thôn theo đơn vị thôn mới; bảo đảm hoạt động đồng bộ, thống nhất, phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua ở địa phương.

c) Các tổ chức khác ở thôn

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ an ninh trật tự, thôn đội trưởng, cộng tác viên dân số, y tế thôn và các tổ chức khác ở thôn theo quy định; bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp.

2. Phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ hoạt động tại cơ sở

a) Tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn (mới) trên địa bàn xã: 30 người; Trong đó:

- Bí thư chi bộ: 10 người;
- Trưởng thôn: 10 người;
- Trưởng ban công tác mặt trận: 10 người;

b) Phương án dự kiến bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn, gồm:

- Tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các thôn tiếp tục được bố trí ở thôn mới sau sắp xếp trên địa bàn xã: 18 người.

- Tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư: 48 người, trong đó:

+ Nghỉ việc thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định: 48 người.

c) Tổng số người tham gia hoạt động ở thôn (mới) trên địa bàn xã: 140 người (*Phó trưởng xóm 28 người, Bí thư chi đoàn 28 người, Chi hội trưởng phụ nữ 28 người, Chi hội trưởng CCB 28 người, Chi hội trưởng Nông dân 28 người*), trong đó:

- Phương án tiếp tục sử dụng người tham gia hoạt động ở thôn: 60 người (thêm 10 Phó bí thư chi bộ).

- Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn không tiếp tục tham gia (*ngủ việc*): 90 người.

d) Phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng các đội ngũ khác như: nhân viên y tế, cán bộ dân số, lực lượng an ninh trật tự, thôn đội trưởng: Tổng số có mặt: 168 người (Y tế thôn 28 người, cộng tác viên dân số 28 người, lực lượng an ninh trật tự 84 người, thôn đội trưởng 28)

- Phương án tiếp tục sử dụng: 60 người (Y tế thôn 10 người, cán bộ dân số 10 người, an ninh trật tự 30 người, thôn đội trưởng 10);

- Số lượng người tham gia hoạt động khác ở thôn không tiếp tục tham gia (*ngủ việc*): 90 người.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Toàn xã hiện có 40 nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Sau khi sắp xếp từ 28 xóm thành 10 thôn, UBND xã lựa chọn 10 nhà văn hóa có vị trí trung tâm, cơ sở vật chất bảo đảm để làm nơi sinh hoạt, hội họp chính của các thôn mới.

Đối với 30 nhà văn hóa còn lại, tiếp tục quản lý, khai thác và sử dụng phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội họp của các cụm dân cư và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương; đồng thời bảo đảm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Việc quản lý, sử dụng nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa và tài sản công sau sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các thôn mới và nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

V. Số lượng thôn và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp

1. Số lượng thôn sau sắp xếp: 10 thôn.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 30 người (Bí thư 10 người, Trưởng xóm 10 người, Trưởng ban công tác mặt trận 10 người).

3. Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn: 60 người (Phó trưởng thôn 10 người, Phó Bí thư Chi bộ 10 người, Bí thư chi đoàn thanh niên 10 người, Chi hội trưởng phụ nữ 10 người, Chi hội trưởng CCB 10 người, Chi hội trưởng nông dân 10 người).

4. Một số chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố: (ngoài 06 chức danh đã được quy định là người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố).

4.1 Thôn, Tổ đội trưởng: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hằng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở sở sở: Thực hiện theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số... thực hiện theo quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản và quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương sắp xếp thôn.

- Chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận các thôn phối hợp tổ chức lấy ý kiến cử tri; thực hiện giám sát quá trình tổ chức lấy ý kiến, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định.

- Chủ trì rà soát, tổ chức các đoàn thể xã hội tại thôn theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã, HĐND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp thôn.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát hiện trạng, quy mô, ranh giới địa lý, hạ tầng kỹ thuật của các thôn; tham mưu phương án sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện lập, chỉnh lý bản đồ hiện trạng các thôn trước và sau sắp xếp; phối hợp hoàn thiện hồ sơ phục vụ xây dựng Đề án.

- Tham mưu phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa và tài sản công sau sắp xếp; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì rà soát, xác nhận số liệu về hộ gia đình, nhân khẩu tại từng thôn; cập nhật đầy đủ biến động dân cư phục vụ việc xây dựng Đề án.

- Nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động tham mưu các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, thông báo cho Nhân dân thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin cư trú và các giấy tờ có liên quan theo quy định.

- Chủ trì rà soát, sắp xếp lại tổ an ninh trật tự theo quy định.

5. Ban chỉ huy quân sự xã.

- Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ của đơn vị trong quá trình tổ chức sắp xếp lại thôn xóm.

- Chủ trì rà soát, sắp xếp lại thôn đội trưởng theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và kết quả thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

7. Các thôn trên địa bàn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ đến Nhân dân về mục đích, ý nghĩa và nội dung Đề án sắp xếp thôn.

- Phối hợp lập, niêm yết danh sách cử tri đại diện hộ gia đình và các tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri theo quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri, tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND xã theo kế hoạch.

- Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình ở cơ sở trong quá trình thực hiện Đề án.

PHẦN THỨ NĂM

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Hải Quang là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở. Sau khi sắp xếp, số lượng thôn được giảm từ 28 thôn (xóm) xuống còn 10 thôn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giảm đầu mối, tiết kiệm ngân sách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Quá trình xây dựng Đề án đã được thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhận được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

II. Kiến nghị

- Đề nghị HĐND xã Hải Quang xem xét, thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt Đề án để địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Đề nghị các sở, ngành liên quan quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện; đồng thời xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án và giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tiếp tục phối hợp, tạo sự đồng thuận, góp phần triển khai thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PVH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Việt

PHỤ LỤC
HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM)
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HẢI QUANG

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày / tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hải Quang)

STT	Hiện trạng thôn (xóm)					STT	Sau sắp xếp thôn					Ghi chú
	Tên thôn (xóm)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT ở thôn (xóm)	Số người hoạt động trực tiếp ở thôn (xóm)		Tên gọi của thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Tỷ lệ hộ gia đình so với tiêu chuẩn (%)	Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn	
1	Xóm Quang Bắc	244	735	2	6	1	Thôn Trùng Quang	751	2281	187,75	3	6
2	Xóm Quang Trung	228	668	2	6							
3	Xóm Quang Nam	279	878	2	6							
4	Xóm Quang Tiến	146	465	2	6	2	Thôn Thanh Trà	926	2864	231,5	3	6
5	Xóm Quang Đông	143	424	2	6							
6	Xóm Quang Thanh	185	581	2	6							
7	Xóm Quang Khai	162	471	2	6							
8	Xóm Quang Tây	290	923	2	6							
9	Xóm Quang Sơn	232	689	2	6	3	Thôn Trung Phương	868	2780	217	3	6
10	Xóm Quang Hà	226	747	2	6							
11	Xóm Quang Hải	193	564	2	6							
12	Xóm Quang Phương	217	780	2	6							
13	Xóm 3	346	1151	2	6	4	Thôn Quế Hải	833	2702	208,25	3	6
14	Xóm 4	233	719	2	6							
15	Xóm 6	254	832	2	6							
16	Xóm 1	383	1171	3	6	5	Thôn Quế Phương	825	2723	206,25	3	6
17	Xóm 2	442	1552	3	6							
18	Xóm 5	335	1236	2	6	6	Thôn Liên Phú	689	2393	172,25	3	6
19	Xóm 7	354	1157	2	6							
20	Xóm Hải Điền	308	1141	3	6	7	Thôn Hải Cát	789	2952	197,25	3	6
21	Xóm Tây Cát	481	1811	3	6							
22	Xóm Nam Châu	303	1022	2	6	8	Thôn Doanh Châu	655	2238	163,75	3	6
23	Xóm Trung Đồng	352	1216	3	6							
24	Xóm Trần Phú	252	838	3	6	9	Thôn Trần Phú	474	1564	118,5	3	6
25	Xóm Đông Châu	222	726	3	6							
26	Xóm Hợp Thành	147	465	3	6	10	Thôn Xuân Hà	862	3061	215,5	3	6
27	Xóm Nam Giang	359	1242	3	6							
28	Xóm Xuân Hà	356	1354	3	6							
Tổng		7672	25558	66	168			7672	25558		30	60